

Kinh Thái-Tử Tu đại nã

Số 171

Đời Tây Tần (385AD - 431AD), sa môn Thánh Kiên thừa lệnh vua dịch từ chữ Phạn ra chữ Hán.

Ngày 30/4/2011, B. S. Trần Văn Nghĩa dịch từ chữ Hán ra chữ Việt.

Tôi nghe như vậy, có một thời, Đức Phật ở Nước Xá-Vệ (Sravasti), trong tịnh xá kì hoàn A-nan bên chòi a lam (asram Jeta-Anathapindika hay là Jetavana, Kỳ Viên) cùng với vô số Tỳ-kheo, nữ Tỳ-kheo, nam cư sĩ (Upasaka), nữ cư sĩ (Upasika). Đức Phật ngồi ở giữa bốn nhóm đệ tử này. Ngài cười miệng tỏa ra ánh sáng ngũ sắc. Thầy A-nan đứng dậy, sửa lại quần áo cho chỉnh tề, chắp tay quỳ xuống, thưa với Đức Phật rằng: "Con theo Đức Phật đã hơn hai mươi năm, chưa từng thấy Đức Phật cười như hôm nay. Có phải Đức Phật đang nghĩ đến Phật trong quá khứ, trong tương lai, hay trong hiện tại chăng? Ngài nhất định có một ý nghĩ gì chăng? Chúng con thật mong được biết." Đức Phật bảo thầy A-Nan rằng: "Ta cũng không nghĩ đến Phật trong quá khứ, trong tương lai hay trong hiện tại, ta đang nghĩ đến chuyện bố thí ba la mật (Danaparamita) ở quá khứ trong vô số kiếp trước." Thầy A-Nan hỏi Đức Phật rằng: "Bố thí ba la mật nghĩa là gì?"

Đức Phật trả lời rằng: "Trong vô số kiếp trước, có một nước lớn tên là Diệp Ba, vua của nước đó tên là Thấp Ba. Vua lấy chánh pháp để trị nước, không làm oan ức nhân dân. Vua có bốn nghìn đại thần, cai trị sáu mươi nước nhỏ, tám trăm bộ lạc. Có voi trắng to năm trăm con. Vua có hai vạn phu nhân, nhưng vua không có con. Vua cầu tự cùng các thần thánh và núi sông, sau đó Phu nhân có thai. Vua chính tay mình lo cho phu nhân ngủ nghỉ và ăn uống, tất cả phải làm thật nhẹ nhàng, đủ mười tháng sanh được một thái tử. Trong cung hai vạn phu nhân nghe tin sanh thái tử, vô cùng hoan hỉ, sữa cũng ứ ra. Thái tử đặt tên là Tu đại nã. Thái tử có bốn bà vú nuôi dưỡng, có người cho thái tử bú, có người ẵm thái tử, có người tắm rửa cho thái tử, có người đưa thái tử đi chơi. Đến năm mười sáu tuổi, thái tử đã học đủ các ngành kiếm cung, cưỡi ngựa, lái xe, lễ nghi, âm nhạc. Thái tử kính trọng cha mẹ như thần thánh. Vua xây một

cung điện riêng cho thái tử. Thái tử từ thừa nhỏ đã thích bố thí cho thiên hạ nhân dân và các loại cầm thú, nguyện mong cho tất cả chúng sinh luôn được hạnh phúc. Chỉ có những người ngu si, tham lam, keo kiệt mới không thích bố thí, ngu hoặc, tự lừa gạt mình, không có ích gì cho mình, ở đời nay người khôn ngoan biết bố thí là một đức độ. Những người bố thí sẽ được các Bích Chi Phật (pratyekabuddha), a La hán của quá khứ, tương lai và hiện tại đồng thanh tán tụng. Thái tử lớn lên, Vua cưới vợ cho, Quý phi tên là Mạn chì, con gái của một quốc vương khác. đoan chánh có một không hai, lấy lưu ly, vàng bạc, ngọc ngà trang sức thân thể. Thái tử được một trai một gái.

Thái tử tự nghĩ muốn làm bố thí ba la mật. Thái tử thưa cùng vua rằng : " Muốn đi xuất hành du ngoạn ." Vua bèn đồng ý. Thái tử ra khỏi thành. Thiên vương Thích (Maharāja-devas) hóa ra một người nghèo, mù lòa, cầm, điếc, ở cạnh lề đường. Thái tử thấy người này liền quay xe trở về hoàng cung, cảm thấy buồn rầu và không vui. Vua hỏi thái tử rằng : " Đi du ngoạn về, vì sao lại không vui ? " Thái Tử thưa rằng : " Con vừa đi chơi thấy người nghèo khổ, mù lòa, cầm điếc, nên cảm thấy buồn rầu. Con muốn xin vua bán cho con một ước nguyện, không biết ngài có ưng thuận hay không ? " Vua đáp thái tử rằng " Con muốn ước vọng gì, những điều con muốn, ta sẽ làm cho, không để con thất vọng đâu. " Thái tử thưa rằng : " Con muốn xin vua lấy tất cả những tài bảo trong kho, đem để ở bốn cửa thành và ở ngoài chợ, để làm việc bố thí. Ai đến cầu xin không để cho họ thất vọng. " Vua trả lời thái tử rằng : " Ban cho con những điều con mong muốn, không phản đối gì cả. " Thái tử bèn gọi các hạ thần đi lấy tài bảo, đem để ở bốn cửa thành và ở ngoài chợ, để làm chuyện bố thí, không từ chối một ai. Tám phương thiên hạ ai cũng biết đến công đức của thái tử. Các người đến từ tứ phương, người đến từ trăm dặm, người đến từ ngàn dặm, người đến từ vạn dặm. Những người đói khác cho ăn no đủ, người rách rưới cho quần áo, người muốn tiền bạc châu báu cũng ban cho tài vật. Như ý sở nguyện không ai bị từ chối cả.

Lúc đó có một nước địch, nghe thái tử thích bố thí, tất cả ai đến xin điều gì đều làm thỏa mãn, bèn họp với các đại thần và các đạo sĩ để thương nghị rằng : " Nước Diệp Ba có con voi trắng iên Hoa tên là Tu Đàn Duyên, vừa khỏe và đánh nhau hay. Mỗi khi đánh nhau với các nước khác con voi này thường thắng, không biết ai có thể qua xin con voi này hay không ? " Tất cả các thần thưa rằng : " Không ai có thể qua xin voi cả. " Trong đó có nhóm tám đạo sĩ thưa với vua rằng : " Chúng tôi có thể qua xin voi đó, xin cấp cho chúng tôi lương thực và tiền

đường. " Vua bèn cấp ngay tiền và lương thực, và nói rằng : " Ai lấy được voi sẽ được trong thưởng. " Tám vị đạo sĩ tức thì mang gậy khởi hành, vượt sông vượt núi trực chỉ đi Nước Diệp Ba . Đến trước cửa cung điện của thái tử, chống gậy, đứng co một chân lên, dựa vào cửa, người gác cửa vào thưa cùng thái tử rằng : " Ngoài có mấy vị đạo sĩ, chống gậy co một chân lên. nói là từ xa đến , có chuyện muốn xin thái tử. " Thái tử nghe vậy rất mừng, bèn ra nghênh đón, đến trước chào hỏi như gặp cha mình. Hỏi thăm những nhọc nhằn : " Quý vị từ đâu đến đây ? Đường sá có nhiều khó khăn không ? Muốn xin giúp cái gì ? Tại sao một chân co lên ? " Tám đạo sĩ thưa rằng : " Nghe Thái tử hỷ xả bố thí, tất cả những ai đến xin đều không khước từ , phương danh của thái tử lưu truyền tám phương, trên lên đến tận thiên đình, dưới xuống đến suối vàng, công đức bố thí của thái tử thật vô lượng, xa gần tán tụng ai đây đều biết. Người ta nói đến thái tử thật danh bất hư truyền. Thái tử thật là con của Thiên Nhân, Thiên Nhân đã hứa thì không lừa ai cả. Nay biết thái tử bố thí không từ một ai. Vậy muốn xin thái tử cho một con voi liên hoa bạch tượng. " Thái tử bèn đến chuồng voi, ra lệnh lấy một con voi. Tám đạo sĩ thưa rằng : " Chúng tôi muốn xin con voi liên hoa bạch tượng, tên là Tu Đàn Duyên . " Thái Tử nói rằng : " Con voi đó là con voi mà Vua Cha của ta rất là quý trọng, Vua coi con voi đó như ta không khác một tí gì. Ta không có thể cho nó cho các khanh đâu. Nếu ta cho nó cho các khanh, thì ta làm mất ngay lòng thương mến của vua cha, hay hãy cưới con voi này đi về nước đi. " Thái Tử tự suy nghĩ : Ta trước đây có khấn nguyện, bố thí không hề từ chối ai cả, nay ta không cho, là phản lại bản nguyện của ta. Nếu không cho con voi này làm thế nào được vô thượng bình đẳng độ ý. Vì vậy thái tử bèn cho con voi, để đạt vô thượng bình đẳng độ ý. Thái tử nói rằng " Thôi được ! Đại thiện ! Sẽ cho các khanh toại nguyện. " Tức thì ra lệnh người tôi tớ, hãy để yên vàng lên voi và dẫn voi ra. Thái tử tay trái lấy nước rửa tay đạo sĩ, tay phải dẫn voi trao cho. Tám người được voi đọc thần chú chúc tụng thái tử, đọc xong, cưới voi trắng hoan hỉ ra đi. Thái tử nói với các đạo sĩ rằng : " Các khanh hãy đi mau. Nếu để vua biết vua sẽ đuổi theo lấy lại. " Tám đạo sĩ bèn phóng chạy ra về.

Trong nước các hạ thần nghe thấy thái tử đem voi trắng bố thí cho kẻ địch, tất cả đều kinh hoàng ngã từ trên giường xuống đất, sầu não không vui, nghĩ rằng : " Cả nước chỉ nhờ vào con voi này để chống lại nước địch. " Tất cả hạ thần đều đến tâu với vua rằng : " Thái tử đem con voi báu, con voi đánh lui được nước địch, bố thí cho kẻ địch. " Vua nghe vô cùng ngạc nhiên. Thần hạ lại thưa với vua rằng : " Nay vua sở dĩ được thiên hạ, cũng là nhờ vào con voi này. Con voi này còn khỏe hơn sáu mươi con voi khác họp lại, nay thái tử đem cho kẻ địch, sợ sắp mất nước, bây giờ phải làm sao đây ? Thái tử bố thí bừa bãi, ngân khố càng ngày

cang trống rỗng. Thần sợ rồi cả nước, vợ con cũng đem cho người khác. " Vua nghe những lời này càng cảm thấy không vui. Vua gọi một đại thần đến hỏi rằng : " Có phải Thái tử đem con voi trắng cho nước địch phải không ? " Hạ thần thưa rằng : " Thưa đúng vậy. " Vua nghe câu trả lời của hạ thần thì rất kinh hoàng, ngất xỉu ngã từ trên giường xuống đất, các hạ thần lấy nước lạnh đổ lên người của vua, một lúc sau vua mới tỉnh dậy. Nhị vạn phu nhân cũng rất buồn. Vua hỏi các đại thần : " Bây giờ phải xét xử thái tử ra sao ? " Có hạ thần tâu rằng : " Chân bước vào chuồng voi, phải chặt chân; tay kéo voi, phải chặt tay; mắt nhìn voi, phải khoét mắt. " Hạ thần khác nói là : " Phải chém đầu. " Tất cả các hạ thần đều nói nên xử như vậy. Vua nghe xong càng cảm thấy sầu muộn. Vua nói với các hạ thần rằng : " Thằng con này chỉ thích bố thí, để cấm nó hay là bỏ tù nó vậy. " Trong các hạ thần, có một đại thần cho là những đề nghị của các thần khác không đúng. Vua chỉ có một cậu con này, rất là yêu mến. Nay lại nói dùng cực hình, làm sao đành lòng ? Đại thần này thưa với vua rằng : " Thần không khuyên Đại Vương bỏ tù thái tử, Nhưng đem lưu đầy, trục xuất ra khỏi nước đem bỏ vào rừng hoang trong mười hai năm, để cho biết nhục nhã hổ thẹn. " Vua theo đề nghị của đại thần này. Cho người truyền thái tử đến để chất vấn : " Có phải con đem cho con voi trắng cho nước địch không ? " Thái Tử thưa rằng : " Thưa đúng. Đem cho rồi. " Vua lại hỏi thái tử : " Vì sao con lại lấy con voi trắng của ta đem cho nước địch mà không cho ta biết ? " Thái tử thưa rằng : " Trước đây đã xin được lệnh vua, cho phép bố thí không từ chối một điều gì cả, nên không thưa cùng vua nữa. " Vua bảo rằng : " Trước đây nói đến chỉ là tài bảo. đâu có nói đến voi trắng ? " Thái tử thưa rằng : " Tất cả cũng là tài sản của Vua, tại sao con voi lại không nằm trong đó sao ? " Vua nói với thái tử rằng : " Hãy trục xuất ra khỏi nước, lưu đầy vào trong núi Đản Đặc (núi Dantaloka) mười hai năm. " Thái tử thưa với vua rằng : " Không dám kháng lại lệnh của Đại Vương, nhưng xin được ở lại thêm bảy ngày nữa để bố thí, sau đó sẽ ra khỏi nước đi lưu đầy. " Vua bảo : " Chỉ vì con bố thí quá đáng, làm quốc khố trống không, làm mất quốc bảo dùng để đánh thắng kẻ địch của ta, nên ta phải phạt đưa đi lưu đầy không được ở lại thêm bảy ngày để làm việc bố thí, hãy đi cho mau, ta không muốn nghe nữa. " Thái tử thưa cùng vua rằng : " Không dám kháng lại lệnh của Đại Vương. Nay con có ít tiền tài riêng, nguyện đem bố thí, đến hết thì đi. Không dám làm phiền đến tài sản quốc gia. " Nhị vạn phu nhân cũng xin vua cho Thái tử ở lại thêm bảy ngày để bố thí sau đó sẽ đi lưu đầy. Vua đành chấp thuận. Thái tử bèn cho thuộc hạ đi thông báo tứ phương xa gần ai cần tài vật, hãy đến cửa cung điện của thái tử mà lấy. Tiền tài của con người không có thể giữ mãi được, nó sẽ tán bại. Tứ phương nhân dân đến cửa cung của thái tử, thái tử đãi cơm nước, cho tiền tai để họ ra về. Sau bảy ngày tiền tài hết sạch. kẻ nghèo nay có tiền, muôn dân hoan hỉ. Thái tử nói với vợ rằng : " Hãy dậy mau, nghe ta nói này, Đại Vương nay lưu đầy ta vào núi Đản Đặc

mười hai năm. " Quý phi nghe thái tử nói, kinh ngạc vô cùng, nàng hỏi thái tử :
" Thái tử có làm lỗi gì mà vua phạt như vậy ? " Thái tử bảo rằng : " Vì ta bố
thí quá nhiều, làm ngân khố quốc gia trống rỗng, lại đem con voi khỏe nhất bố thí
cho kẻ địch, vua và các cận thần vì vậy đưa ta đi lưu đày . " Mạn Chì thừa rằng
: " Để cho quốc gia giàu mạnh để nguyện cho Vua, các đại thần và muôn dân
được an lạc, xin cùng thái tử vào núi chuyên cần cầu đạo." Thái tử nói rằng : "
Người ở trong núi có nhiều sợ hãi, khó mà tĩnh tâm, có hổ, chó sói, thú dữ thật là
đáng sợ. Khanh quen sống an lạc. Làm sao chịu được ? Nay Khanh ở trong
cung cấm, mặc thì có áo quần mềm mỏng, ngủ thì có chăn mùng, ăn uống thì cao
lương mỹ vị muốn món gì cũng có. Ở trong núi thì ngủ trên cỏ , ăn thì những hoa
quả dại. Khanh sao mà sống được ? Lại còn nhiều mưa gió, sấm sét, khói sương,
làm người sợ hãi. Lạnh thì thật lạnh, nóng thì thật nóng. Ở giữa những cây cối này
không thể ngủ nghỉ được, trên mặt đất thì đầy cây gai góc, sỏi đá, sâu bọ độc,
khanh không thể chịu được đâu. " Mạn Chì thừa rằng : " Chẳng lẽ vì giường êm
nệm ấm, cao lương mỹ vị mà bỏ thái tử sao ? thiếp không thể nào xa thái tử được .
Sẽ xin cùng thái tử đi lưu đày . Vua lấy cái cờ để tượng trưng cho mình, lửa lấy
khói làm cờ, người phụ nữ lấy chồng làm cờ, thiếp hoàn toàn nương tựa vào thái
tử, thái tử là trời của thiếp. Thái tử ở trong nước, bố thí cho người khắp tứ
phương, thiếp vẫn phụ giúp thái tử. Nay thái tử phải đi xa, nếu có người đến xin
bố thí thiếp phải nói thế nào đây ? Thiếp khi nghe người ta đến cầu thái tử, thiếp
cảm như chết đi. " Thái tử nói : " Ta hứa bố thí không chối từ một ai, nếu có
người đến xin con trai, con gái của ta, Ta không thể không cho, nếu khanh không
ung thuận với ta , sẽ làm loạn thiện tâm của ta, vì vậy không nên đi theo. " Mạn
Chì thừa rằng : " Sẽ vâng theo ý định bố thí của thái tử không một điều phản
đối, thế gian này không có ai bố thí như thái tử cả. " Thái tử trả lời : " Nếu
khanh có thể làm như vậy, thì thật hay quá ." Thái tử, quý phi đem hai đứa con,
đến để từ biệt mẫu hậu. Thái tử thưa với mẹ rằng : " Xin mẹ luôn khuyên Đại
Vương, lấy chánh pháp để trị nước, đừng hàm oan người dân. " Người mẹ nghe
con từ biệt, vô cùng đau khổ, nói với những người chung quanh rằng : "
Thân tôi là đá, lòng tôi là sắt, phụng sự đại vương không một sơ sót. Nay tôi chỉ
có một đứa con này phải bỏ tôi đi, lòng tôi sao mà không tan nát như chết? Khi
nuôi con trong bụng, như là cái cây ngày đêm mọc thêm cành thêm lá, nay nuôi nó
vừa mới lớn thì lại bỏ tôi ra đi. Các phu nhân khác sẽ vui và cười tôi, Vua sẽ
không còn kính yêu tôi. Trời có thương tôi, sẽ cho con tôi sớm ngày trở về nước.
" Thái tử, quý phi và hai con, lạy chào cha mẹ , sau đó lên đường ra đi. Nhị vạn
phu nhân mỗi người tặng thái tử một chuỗi hạt trai, bốn ngàn đại thần dùng thất
bảo kết thành hoa tặng thái tử lên đường. Thái tử từ chánh điện ra cửa bắc, rời
thành vua. Tất cả hoa thất bảo, hạt trai đều đem bố thí cho những dân từ tứ
phương xa đến, trong chốc lát là hết . Dân lớn bé già trẻ cả ngàn cả vạn người
đến đưa thái tử, đều nói với nhau rằng : " Thái tử thật là người hiền lành, là thần

của nước này. Bố mẹ sao nỡ đuổi một người con quý như thế này đi ? " Các người đứng xem đều tiếc thương thái tử.

Thái tử ra khỏi thành ngồi ở dưới một gốc cây, cảm tạ những người đến tiễn mình, để cho họ ra về. Các người dân già trẻ đều khóc, đến chào biệt thái tử. " Thái tử , quý phi và hai người con phóng xe ra đi, đi khá xa, lại nghỉ chân ở dưới một gốc cây. Có một Bà-la-môn đến xin con ngựa, thái tử xuống kéo xe, và đem ngựa bố thí, hai người con ngồi trên xe, quý phi ở đằng sau đùn xe. Thái tử cầm hai tay xe từ từ kéo đi. Đang đi về hướng trước, lại gặp một vị Bà-la-môn đến xin cái xe. Thái tử lập tức cho xe. Đang đi về hướng trước lại gặp một vị Bà-la-môn đến xin. Thái tử nói rằng : " Tôi không thể cho ông cái gì nữa vì những gì tôi còn tôi thật yêu quý; tiền tài của tôi cho hết cả rồi. " Vị Bà-la-môn nói : " Không còn tài vật gì cả, thôi cho tôi xin cái áo đương mặc vậy. " Thái tử bèn cởi áo quý cho vị này, đổi mặc áo cũ. Lại đang đi về hướng trước, lại gặp một vị Bà-la-môn đến xin. Thái tử lấy áo của quý phi đem cho. Lại đang đi về hướng trước, lại gặp một vị Bà-la-môn đến xin. Thái tử lấy quần áo của hai đứa con đem cho. Thái tử đã bố thí hết xe, ngựa, tiền tài , quần áo, không có một tí gì hối tiếc, coi đó nhẹ như cái lông cái tóc mà thôi. Thái tử cũng thẳng con trai, quý phi cũng đưa con gái, đi bộ lên đường. Thái tử, quý phi và hai đứa con vui vẻ lên đường vào núi. Núi Đàn Đặc cách nước Diệp Ba hơn sáu ngàn dặm. Đi xa nước mình rồi, đi đến một chỗ có một ao khô tất cả đều rất đói khát. Đạo Lợi Thiên Vương Thích (Trayastrmsa) ở ngay chỗ cái ao khô hóa thành một thành phố có đường phố ngõ hẻm, có ca kỹ vui vẻ, quần áo đẹp đẽ, có thức ăn thức uống, trong thành có người ra nghênh đón thái tử, mời thái tử ở lại đây ăn uống vui chơi. Quý phi nói với thái tử rằng : " Đã đi khác cực rồi, có thể tạm nghỉ nơi đây không ? " Thái tử bảo rằng : " Vua cha bảo ta phải lưu đây vào núi Đàn Đặc, nếu ở lại đây thì không tuân lệnh phụ vương, như vậy là người con bất hiếu. " Liên lập tức ra khỏi thành, ngoảnh lại thấy thành phố biến mất. Lại đi tiếp ít lâu thì đến núi Đàn Đặc, dưới chân núi có dòng nước rất sâu không thể qua được, Quý phi nói với thái tử rằng : " Hay ở lại nơi đây, đợi nước cạn rồi hãy qua. " Thái tử nói rằng : " Vua cha bảo ta phải lưu đây vào núi Đàn Đặc, nếu ở lại đây thì không tuân theo lệnh phụ vương , như vậy không phải là người con có hiếu. " Như vậy thái tử đã đắc từ tâm tam muội (samadhi) . Tự nhiên một quả núi nổi lên giữa dòng nước, chặn nước lại, thái tử và quý phi vén quần áo lên và đi qua. Sau khi qua sông, thái tử tâm niệm rằng : Nếu không có nước để tưới thì sẽ hại chết nhân dân, các côn trùng, sâu bọ . Thái tử quay lại nhìn dòng nước và nói : " Dòng nước ơi hãy chảy lại như cũ. Nếu mai kia có ai muốn đến tìm ta, xin hãy giúp họ qua sông." Thái tử vừa nói xong , dòng nước lại chảy lại như xưa. "

Vào trong núi Đản Đặc Thái tử thấy núi non hùng vĩ, cây cối tươi tốt, chim chóc hót véo von, nước suối, nước hồ trong veo, trái cây thơm ngon, các loại chim chóc, con vạc, con nhạn, chim bói cá, uyên ương...đủ loại. Thái tử nói với quý phi rằng : " Xem này trong núi này cây cao tận trời không ai bẻ ai đốn, uống nước suối trong, ăn trái cây ngọt, ở trong núi này cũng có người học đạo. " Thái tử đi sâu vào trong núi, tất cả những cảm thú ở trong núi ra đón mừng thái tử. Trong núi có một đạo sĩ tên là A Châu Đà, đã năm trăm tuổi có những đức độ tuyệt diệu. Thái tử đến chào và hỏi rằng : " Ở trong núi này có chỗ nào có suối trong cây quả ngon để làm chỗ ở được? " A Châu Đà thưa rằng : " Trong núi này, đâu đâu cũng là phúc địa, chỗ nào cũng ở được. " Đạo sĩ lại bảo : " Trong núi này là nơi thanh tịnh, sao ông lại đem cả vợ con vào đây để học đạo sao ? " Thái tử chưa kịp đáp lời, Mạn Chì lại hỏi đạo sĩ rằng : " Ông học đạo ở đây bao nhiêu năm rồi ? " Đạo sĩ thưa rằng : "Tôi ở trong núi này đã bốn năm trăm năm rồi. " Mạn Chì lại hỏi : " Xem người thường như chúng tôi, thì phải bao lâu mới đắc đạo ? Ở lại trong núi này lâu, người cũng như cây cỏ có khác gì đâu. không con kẻ người và ta nữa đều có thể đắc đạo. " Đạo sĩ nói rằng : " Tôi không biết chuyện này . " Thái tử hỏi đạo sĩ rằng : " Ông có nghe qua thái-tử Tu Đại Nã của Nước Diệp Ba không ? " Đạo sĩ thưa rằng : " Tôi có nghe qua vài lần. Nhưng chưa được gặp mà thôi. " Thái tử nói rằng : " Tôi chính là thái-tử Tu Đại Nã . " Đạo sĩ hỏi thái tử rằng : " Thái tử muốn tu đạo gì ? " Thái tử thưa rằng " Đỉnh tu đạo Ma-ha diễn (Mahayana, Đại Thừa) " Đạo sĩ nói rằng : " Thái tử công đức đã đủ, không bao lâu sẽ đắc đạo Ma-ha diễn rồi. Khi thái tử đắc vô thượng chính chân đạo, tôi xin làm đệ tử thân cận nhất. " Đạo sĩ chỉ cho thái tử chỗ ở chỗ nghỉ, Thái tử cũng học đạo sĩ búi tóc trên đầu, cũng uống nước suối và ăn trái cây dại. Thái tử cũng đi lấy cành cây để lợp một túp nhà tranh, cũng lập cho Mạn Chì và hai đứa con mỗi người một túp nhà tranh, tất cả là ba căn. Thằng con trai Da Lợi nay bảy tuổi, mặc áo cỏ theo bố đi ra đi vào, đứa con gái tên là Nã Duyên nay sáu tuổi, mặc áo da nai theo mẹ đi ra đi vào. Những cảm thú trong núi thường đến theo thái tử và thích thái tử. Thái tử chỉ ngủ một đêm trong núi, những ao hồ khô cạn trong núi đều đầy nước, những cây khô đều nảy lá đẹp, những sâu bọ và thú độc đều biến mất, những thú ăn thịt lẫn nhau nay đổi ra ăn cỏ, những cây ăn trái nay sai quả tươi tốt, chim chóc kêu chích chích, hót véo vo, Mạn Chì đi hái trái cây đem về cho thái tử và hai con ăn. Hai con nay cũng rời bố mẹ để tự đi chơi, ở bờ những dòng suối, chơi với những cảm thú, hay ngủ lại ở đó. Bé trai Da Lợi cười lên con sư tử để chơi, sư tử chạy nhẩy, Da Lợi ngã xuống đất sứt mặt chảy máu. Con khi lấy lá cây đến lau chùi vết thương trên mặt, dẫn cậu bé đến bờ suối rửa sạch vết thương. Thái tử ngồi ở nơi xa trông thấy và nói : " Cảm thú cũng có lòng thương . "

Khi đó ở nước Cưu Lưu có một Bà-La-Môn nghèo, đến năm bốn mươi tuổi mới lấy vợ. Vợ rất đoan trang. Bà-La-Môn có mười hai điểm xấu : thân thể đen như mực, trán và gò má nhô cao, mũi tẹt, hai mắt trắng dã, da mặt nhăn nheo, môi dẫu, nói lắp, bụng phệ, chân có tật, đầu hói, trông xấu như ma. Người vợ không thích, rửa cho chết sớm. Người vợ đi lấy nước, gặp mấy thiếu niên đều chế diễu, chê cười người chồng xấu xí của nàng, nói rằng : " Cô thật đoan trang, sao lại làm vợ người đó a ? " Nàng trả lời rằng : " lão già đầu bạc như sương trên cây, ngày nào cũng mong hán chết đi, nhưng nó không chịu chết thì làm sao ? " Nàng vừa gánh nước vừa khóc, về đến nhà nói với chồng rằng : " Khi thiếp đi lấy nước, có nhóm thanh thiếu niên nó trêu chọc thiếp, vậy nên đi tìm cho thiếp một nô tì, thì thiếp không phải đi lấy nước nữa, không phải bị người ta trêu chọc nữa. " chồng trả lời rằng : " Ta nghèo như thế này, làm sao có thể đi mua được nô tì ? " Người vợ nói rằng : " Nếu không kiếm cho thiếp một nô tì, thiếp sẽ bỏ đi không thể ở chung được nữa. " nàng nói tiếp : " Thiếp thường nghe thái tử Tu Đại Nã rất hăng say bố thí, phụ vương đây thái tử vào núi Đản Đặc. Thái tử có một nam một nữ, có thể đi xin cho thiếp. " Người chồng nói rằng : " Núi Đản Đặc cách đây đến sáu ngàn dặm, đường núi xa như vậy bắt phải đi để xin sao ? " Người vợ trả lời : " Nếu không đi xin nô tì cho thiếp, thiếp sẽ cắt cổ tự tử. " Người chồng trả lời : " Thà ta chết, không thể để cho nàng chết. " Người chồng nói tiếp : " Nếu nàng muốn ta đi, hãy đưa ta tiền đường. " Người vợ trả lời : " Đi đi, không có tiền đường đâu. " Bà-la-môn tự lo liệu tiền đường và ra đi. Bà-la-môn đi thẳng về hướng Nước Diệp Ba, đến cửa hoàng cung, hỏi người gác cửa : " Thái tử Tu Đại Nã nay ở đâu ? " Người gác cửa bèn vào tâu với vua rằng : " Ở ngoài cửa cung có một Bà-la-môn đến tìm kiếm thái tử. " Vua nghe thấy có người đến tìm thái tử, lòng buồn, nóng giận và lớn tiếng : " Cũng tại những người này mà ta phải lưu đầy thái tử mà nay còn đến làm gì ? " Vua lại nói rằng : " Như lửa cháy to, lại còn thêm củ vào. Ta nay buồn rầu như lửa lại còn đến hỏi thái tử như thêm củ vào. " Bà-la-môn thưa rằng : " tôi từ phương xa đến đây nghe tiếng thái tử lên đến thiên đình xuống đến suối vàng, thái tử bố thí không từ một ai, nên từ xa đến để xin thái tử. " Vua nói rằng : " Thái tử ở trong núi sâu, nghèo khó vô cùng, còn có gì mà cho ông ? " Bà-la-môn thưa rằng : " Thái tử tuy không có gì, nhưng cũng muốn gặp ngài mà thôi. " Vua bèn cho người chỉ đường. Bà-la-môn đến núi Đản Đặc, đến trước con sông lớn, khi nghĩ đến thái tử thì được đi qua. Bà-la-môn đi vào trong núi, gặp một thợ săn. Hỏi rằng : " Ông ở trong núi có thấy thái tử Tu Đại Nã không ? " Thợ săn biết thái tử hay bố thí, vì những Bà-la-môn tham này nên phải lưu đầy vào trong núi này, thợ săn bèn trói Bà-la-môn vào một gốc cây, lấy roi đánh cho một trận, thâm tím đầy mình. Chửi rằng : " Ta phải bắn bụng của nhà ngươi, ăn thịt ngươi còn

hỏi thái tử làm cái gì ? " Bà-la-môn nghĩ rằng : Chẳng lẽ ta bị nó giết chằng ? Ta phải nói láo . Bèn nói rằng : " Ông nên hỏi tôi. " Thọ sản hỏi rằng : " Ông còn muốn nói gì ? " Bà-la-môn nói rằng : " Phụ vương nhớ thái tử quá , sai tôi đến đây để truyền lệnh cho thái tử về nước. " Thọ sản bèn cúi trối và xin lỗi rằng : " Tại ta không biết ." Lập tức chỉ đường cho Bà-la-môn đến chỗ thái tử cư ngụ.

Thái tử thấy Bà-la-môn đến vui mừng ra chào đón. Hỏi thăm những nhọc nhằn : " Ông từ đâu đến ? Đường xá có khó khăn vất vả không ? Ông muốn xin cái gì ? " Bà-La-Môn thưa rằng : " Tôi từ phương xa đến, mình mẩy đau nhức lại thật đói khác. " Thái tử mời Bà-La-Môn ngồi nghỉ, lấy trái cây, nước uống ra mời. Bà-La-Môn uống nước và ăn trái cây xong, bèn thưa với thái tử rằng : " Tôi là người nước Cưu Lưu . Lâu nay vẫn nghe tiếng thái tử có lòng bố thí thập phương. Tôi rất nghèo khó, muốn xin thái tử một điều." Thái tử nói rằng : " Tôi không thể cho ông cái mà tôi quý mến còn lại, cái mà tôi cho được tôi đã đem cho hết rồi, không còn gì để cho ông nữa đâu. " Bà-La-Môn nói rằng : " Nếu không còn gì nữa, xin cho tôi hai đứa con, để tôi dưỡng già." Như thế năn nỉ ba lần . Thái Tử nói : " Ông từ nơi xa đến muốn xin hai đứa con của tôi, Làm thế nào mà không cho ? " Lúc đó hai đứa con đang chơi. Thái tử gọi hai đứa con đến và nói rằng : " Bà-La-môn từ xa đến đây xin hai con, cha đã hứa cho hai con cho ông ta. Các con hãy theo ông này đi đi . " Hai con chạy đến ôm dưới nách cha, khóc và thưa rằng : " Chúng con đã được thấy Bà-La-Môn nhiều, chưa thấy một Bà-La-Môn như người này. đây không phải một Bà-La-Môn, là một con ma. Nay mẹ đi hái trái cây chưa về, mà cha đem chúng con cho con ma này nó ăn thịt, nhất định là chết mà thôi. Khi mẹ chúng con về tìm chúng con không được, như là con trâu mẹ đi tìm con trâu con. chỉ còn khóc than đau buồn mà thôi." Thái tử nói rằng : " Ta đã hứa rồi, không thể thay đổi được. Bà-La-Môn này đâu phải là ma, không ăn thịt các con đâu. Các con hãy theo ông ấy đi đi. " Bà-La-Môn thưa rằng : " Tôi muốn đi ngay, vì sợ mẹ của hai đứa này về sẽ không cho nó đi. Thái tử có thiện ý với tôi. Mẹ các cháu về sẽ phá hoại thiện ý đó. " Thái tử trả lời rằng : " Tôi từ khi sanh đến nay làm việc bố thí không bao giờ hối tiếc. " Thái tử lấy nước rửa tay Bà-La-Môn, và kéo hai đứa con trao cho Bà-La-Môn, đất cũng phải rung động. Hai đứa con không chịu đi theo. Đến trước mặt cha quỳ xuống thưa rằng : " Kiếp trước chúng con làm tội gì, mà nay chúng con phải chịu cái khổ này, với dòng dõi của nhà vua mà nay phải đi làm nô tì cho người ta ? Xin cha tha thứ, từ những nhân duyên tội diệt phúc sinh gì, xin đời đời kiếp kiếp không bị những cảnh khổ thế này nữa. " Thái tử bảo các con rằng : " Tình thương yêu của thế gian này rồi cũng phải ly tán, tất cả đều là vô thường sao mà giữ mãi được. Để ta đắc vô thượng bình đẳng đạo ta sẽ độ các con. " Hai đứa

con thưa với cha rằng : " Xin cha tạ ơn mẹ cho chúng con, nay sẽ vĩnh biệt mẹ mà không còn gặp lại nữa, Chúng con kiếp trước chắc có tội nên mới phải chịu cảnh khổ này; thương mẹ mất chúng con sẽ đau khổ u sầu. " Bà-La-Môn nói rằng : " Tôi già lại yếu, hai đứa con này mà nó bỏ tôi chạy về với mẹ nó, thì tôi làm thế nào mà bắt được chúng nó. Hãy trói chúng nó để tôi đem đi. " Thái tử cầm tay hai con để Bà-La-Môn trói chúng lại, hai đứa cột chung vào một sợi giây để cầm và kéo đi. Hai đứa nhất định không chịu đi, Bà-La-Môn lấy roi đánh đập, máu chảy xuống đất, thái tử thấy phải ứa lệ, đất cũng như phải sôi sục lên. Thái tử và các cầm thú tiễn hai đứa bé ra đi, đến khi không thấy chúng nữa mới trở về. Các cầm thú và thái tử đến chỗ hai bé chơi cũ lẳng xuống đất mà khóc than. Bà-La-Môn dẫn hai đứa bé đi. Trên đường đi hai đứa bé đã tự cuộn dây trên mình vào một thân cây để từ chối không đi, để đợi mẹ đến, Bà-La-Môn lại đánh cho một trận đau. Hai đứa bé thưa rằng : " thôi đừng đánh chúng tôi nữa, chúng tôi chịu đi rồi. " Hai đứa ngưng mặt lên trời kêu than : " Sơn thần thụ thần ơi xin thương xót chúng tôi cùng. Nay chúng tôi phải đi xa làm kiếp nô tì không được thấy và chào biệt mẹ. Hay xúi bảo mẹ mau bỏ việc hái trái cây và đến đây để gặp chúng tôi. " Người mẹ đang ở trong rừng, chân trái tự nhiên ngứa, mắt phải nháy nháy, vú chảy sữa ra. Người mẹ tự nghĩ rằng : " Sao lại có những điềm quái lạ này. Hái trái cây làm gì nữa ? Nên về xem các con của ta. Không biết các con có chuyện gì không. " Vì vậy nên bỏ hái trái cây ra về. Lúc đó thì đệ nhị Đạo Lợi Thích Thiên Vương (Trayastrmsa) biết thái tử đã cho hai con rồi, sợ quý phi phản đối làm thiện tâm của thái tử không thành, nên biến thành một con sư tử ngồi ngay giữa đường không cho quý phi đi qua. Quý phi nói với sư tử rằng : " Khanh là vua trong tất cả các thú vật, ta cũng là hoàng tử trong loài người, chúng ta cùng ở trong núi này, xin tránh đường cho ta đi. Ta có hai đứa con nhỏ, từ sáng nay chưa có gì ăn, đang chờ đợi ta. " Sư tử biết Bà-La-Môn đi đã xa, bèn đứng dậy tránh đường, để cho quý phi đi. Quý phi về đến nhà, thấy thái tử ngồi một mình, không thấy hai đứa con đâu cả. Tự mình vào trong nhà tranh tìm kiếm, lại qua nhà của hai đứa con tìm kiếm cũng không thấy đâu, đến bờ suối, chỗ hai đứa con thường hay đến chơi, tìm cũng không thấy, chỉ thấy những cầm thú, hưu nai, sư tử, khỉ vượn, đều đến trước Mạn Chì chạy nhảy kêu hú, hồ nước mà hai con thường đến chơi nay đã khô cạn. Mạn Chì đành trở về nhà và hỏi thái tử rằng : " Hai đứa con đâu ? ". Thái tử không trả lời. Mạn Chì lại hỏi : " Thường các con từ xa thấy thiếp hái trái cây về, vui mừng chạy nhảy, lăn cả xuống đất kêu la : Mẹ đã về với chúng ta và chạy đến ngồi quanh thiếp, còn phải giùm những bụi bậm trên người thiếp. Nay không thấy con đâu cả, các con cũng không đến với thiếp. đã đem chúng nó cho ai rồi ? Không thấy các con, lòng thiếp tan nát. Mau nói cho thiếp hay chúng nó ở đâu, nếu không thiếp sẽ phát điên phát cuồng." Nói như thế hai ba lần, Thái tử không trả lời. Mạn Chì lại càng sầu não và nói rằng : " Không thấy hai con thì cũng còn được, thái tử không

nói gì cả, thật làm thiếp bối rối. " Thái tử nói rằng : " Một Bà-La-Môn từ nước Cưu Lư đến xin hai đứa con , ta bèn cho chúng rồi. " Quý phi nghe xong, lẫn xuống đất khóc như là núi lở, khóc than không thể cầm được. Thái tử nói rằng : " Hãy ngưng đi. Khanh không biết trong chuyện của Đức Phật Đề Hòa Kiệt La (Dipamkara Budha, Nhiên Đăng Phật) trong quá khứ chẳng ? Lúc đó ta là con của một Bà-La-Môn tên là Tỳ Đa Vệ . Còn Khanh là con gái của Bà-La-Môn, tên là Tu Đà La. Khanh cầm bẫy cành hoa, ta có năm trăm tiền định mua hoa của Khanh để dâng Đức Phật, Khanh gởi ta hai cành hoa để dâng giùm lên Đức Phật và cầu nguyện rằng : " Nguyện xin đời sau sẽ làm vợ của ta, xấu tốt cung không bao giờ phân ly. " Lúc đó ta có nói với Khanh rằng : " Nếu muốn làm vợ ta thì phải chiều ý ta. Bồ thí không từ chối một ai, chỉ có không bồ thí bồ me mà thôi. Con tất cả cái gì cũng có thể bồ thí tùy ý của ta. " Lúc đó Khanh nhận lời. Nay ta đem con để bồ thí, thì lai định làm hồng thiện tâm của ta sao ? " Quý phi nghe Thái tử nói, lòng dạ mới nguôi con đau khổ biết đó là tiền định, để cho Thái tử tùy ý mình bồ thí.

Thiên Vương Thích biết Thái tử nguyện bồ thí như thế, bèn muốn thử Thái tử, đến xin cái gì đây ? Bèn hóa ra một Bà-La-Môn cũng có mười hai điều xấu, đến trước Thái tử và thưa rằng : " Thường nghe Thái tử thích bồ thí, không từ chối một ai, vì vậy đến đây, nguyện xin quý phý của Thái tử. " Thái tử trả lời : " Được ! Quý phi có thể cho. " Quý phi thưa rằng : " Nay đem thiếp cho người ta, ai là người hầu hạ Thái tử đây ? " Thái tử trả lời : " Nay nếu không đem Quý phi bồ thí làm thế nào đắc vô thượng bình đẳng độ ý ? " Thái tử lấy nước rửa tay của Bà-La-Môn, cầm tay Quý phi trao cho. Thích Thiên Vương biết Thái tử không một hối tiếc, chừ Thiên tán thán thiện tâm của Thái tử, trời đất cũng phải rung động. Sau đó Bà-la-môn đem Quý phi đi, đi được bảy bước, quay lại trả Quý phi cho Thái tử và bảo rằng : " Đừng cho Quý phi cho ai nữa nữa. " Thái tử hỏi rằng : " Tại sao không lấy ? Đâu phải xấu đâu ? Trong các phụ nữ, nàng này là đẹp đấy. Nàng là con của một quốc vương, Cha nàng chỉ có một nàng mà thôi. Nàng vì ta, đã nguyện nhảy vào chỗ dầu sôi lửa bỏng, ăn uống tẻ bạc cũng không chê, luôn luôn chăm chỉ, diện mạo đoan trang. Hôm nay ông lấy đi, tôi thật mừng. " Bà-la-môn trả lời Thái tử rằng : " Tôi không phải là Bà-la-môn. Tôi là Thích Thiên Vương , đến để thử Thái tử mà thôi. Nay có ước nguyện gì ta sẽ cho toại nguyện ? " Ông biến lại thành Thích Thiên Đế, đoan trang kỳ diệu. Quý phi bèn đến đỉnh lễ, và xin ba ước nguyện : " Nguyện thứ nhất, xin Bà-la-môn đưa hai đứa con tôi bán về nước của chúng tôi. Nguyện thứ hai, nguyện xin cho hai đứa con của tôi không bị đói khát. Nguyện thứ ba, nguyện xin cho Thái tử sớm được về nước. " Thích Thiên Vương nói rằng : " Như ý sở nguyện, " Thái tử

nói rằng : " Nguyệt xin cho tất cả chúng sinh được cứu độ, không còn chịu cái khổ của sinh lão bệnh tử. " Thiên Vương Thích nói rằng : " Sở nguyện to quá, cao cao vô thượng. Nếu muốn sinh vào cõi trời làm nhật nguyệt thiên vương, hay sinh vào thế gian này làm vua chúa được sông trường thọ. Ta sẽ cho thái tử như ý sở nguyện. Còn muốn làm chí tôn tam giới, thì ngoài khả năng của ta. " Thái tử nói rằng : " nay tôi xin nguyện được giàu có nhất thiên hạ, thường được bố thí hơn xưa, nguyện phụ vương và các cận thần cùng nghĩ như ta. " Thiên Vương Thích nói rằng : " Như ý sở nguyện ." Sau đó Thiên Vương Thích biến mất trong khoảnh khắc.

Bà-la-môn đưa hai đứa bé về đến nước Cưu Lư. Người vợ chửi rằng : " Sao còn mặt mũi gì về gặp ta ? Hai đứa con này là con vua, thế mà không có chút lòng nhân từ gì đối với chúng, đánh đến chúng đầy người máu mủ, mọc đầy mụn , mau đem tụi nó bán đi, rồi mua một đứa nào mà ta có thể sai khiến được. " Người chồng nghe lời vợ đem hai đứa đi bán. Thiên Vương Thích lại đi ra ngoài chợ rêu rao rằng : hai đứa này mắc quá, không ai mua đâu. Hai đứa bé lại đói khát, trời lai cho chúng no đủ bởi những hơi thiên nhiên. Thiên Vương lai xui khiến đem hai bé đến Nước Diệp Ba. Các thần dân trong nước đều nhận ra đây là con của thái tử, cháu của Đại Vương, cả nước già trẻ đều xót xa. Các hạ thần bên hỏi Bà-la-môn rằng : " Ông ở đâu lấy được hai đứa bé này ? " Bà-la-môn trả lời : " Tôi xin được, Hỏi làm gì ? " Hạ thần nói rằng : " Ông đến nước tôi, tôi phải hỏi cho biết chứ. " Đại thần và nhân dân định cướp lại hai đứa bé từ Bà-la-môn, trong đám đông có một trưởng giả khuyên rằng : Thái Tử đã có lòng bố thí đến thế này, thì không nên cướp đoạt lại như vậy là làm ngược lại ý nguyện của thái tử ? Nên thưa cùng vua. Nếu vua biết sẽ chuộc lại. Nên bỏ chuyện cướp đoạt . Các hạ thần về tâu cùng vua rằng : " Hai đứa cháu của đại vương nay bị một Bà-la-môn đem bán ." Vua kinh ngạc vô cùng. Bèn gọi Bà-la-môn đến, bảo đem hai bé vào cung. Vua, phu nhân, cận thần và các cung nữ từ xa thấy hai bé ai nấy đều cũng xót xa. Vua hỏi Bà-la-môn : " Ông làm thế nào mà được hai đứa bé này ? " Bà-la-môn thưa rằng : " Tôi xin nó từ nơi thái tử. " Vua gọi hai đứa bé đến và định bế chúng nó, chúng nó khóc và không chịu cho vua bế. Vua hỏi Bà-la-môn : " Muốn bán hai đứa bé này với giá là bao nhiêu ? " Bà-la-môn chưa kịp trả lời, thằng bé trai đã nói rằng : " bé trai bán một ngàn quan tiền, một trăm con bò; bé gái bán hai ngàn quan tiền, hai trăm con trâu." Vua hỏi : " Người ta ai cũng trọng con trai, sao đây con trai lại rẻ hơn con gái ? " Bé trai trả lời : " Hãy xem các cung phi trong hậu cung của vua, họ không có họ hàng gì với vua, họ có thể xuất thân thấp hèn, xuất thân là những nô tì, một khi họ được vua thích, thì được ăn mặc sang trọng, đeo đầy châu báu, ăn cao lương mỹ vị.

Vua có cậu con một thì bị lưu đày vào trong rừng núi hoang vu, Vua hàng ngày vui chơi với các cung phi, có bao giờ nghĩ đến cậu con đâu, điều này thấy rõ con trai không quý bằng con gái. " Vua nghe lời này vô cùng xúc cảm khóc và nói rằng : " Thôi ta đã phụ các con . Các con không cho ta bế, có phải hận ta chăng ? hay vì sợ Bà La Môn chăng ? " Bé trả lời : " Con không dám oán hận đại vương, cũng không sợ gì Bà La Môn. trước đây là cháu của đại vương, nay là nô tỳ của người ta. Thân là nô tỳ làm sao dám để quốc vương bế ? Vì vậy không dám. " Vua nghe lời em bé nói, lại càng đau lòng. Gọi người trả tiền cho Bà-La-Môn mua hai đứa bé. Gọi hai đứa bé đến để bế. Hai đứa bé đến và cho vua bế. " Vua bế hai bé, xoa đầu xoa mình và hỏi hai bé rằng : " Bố của các con sống trong núi, ăn cái gì ? Mặc cái gì ? " Hai đứa bé thưa rằng : " Ăn thì ăn những trái cây dại, mặc thì mặc những áo gai áo đay. vui thì vui với cầm thú, nhưng cũng không có gì phải lo nghĩ cả. " Vua bèn ra lệnh cho Bà-la-mon ra về. bé trai thưa với vua rằng : " Bà-la-môn này đói khổ lắm, xin ban cho hắn một bữa ăn. " Vua nói rằng : " Con không giận hắn sao ? Mà còn xin ăn cho hắn ? " Bé thưa rằng : " Cha con sùng đạo, bố thí đến hết tài vật, nên đem con bố thí cho ông này, vậy ông này nay là chủ của con, ông ta chưa từng được sai kiến con gì cả, như thế thì chưa đúng ý của cha con. Nay thấy ông đói khát làm sao không động lòng thương ? Cha con còn lấy con của mình để bố thí cho Bà la môn, Đại vương sao tiếc một bữa ăn sao ? " Vua lập tức ban ẩm thực cho Bà-la-môn. Bà-la-môn ăn xong, hoan hỉ ra về.

Vua sai sứ giả mau đi đón thái tử về. . Cho sứ giả biết khi đi đón thái tử, nếu gặp dòng sông cản không qua được để vào trong núi, hãy niệm tên thái tử thì sẽ được đi qua. Thưa với thái tử rằng lệnh vua : " Thái tử phải về nước ngay. Vua nhớ thái tử." Thái tử đáp rằng : " Vua lưu đày ta vào trong núi mười hai năm. Còn một năm nữa mới đủ để được trở về. " Sứ giả ra về, tâu cùng vua. Vua bèn viết một sắc lệnh mới cho thái tử : " Con là người thông thái, đi cũng vâng lời để đi, về cũng vâng lời để về. Con còn giận đời gì mà chưa về? Ăn uống lúc này ra sao ? " Sứ giả đưa thư đến cho thái tử, Thái tử nhận thư, quỳ xuống đất bái lạy, đi quanh thư bảy vòng rồi mới đọc thư. trong núi các cầm thú nghe tin thái tử sẽ ra về, nhảy nhót kêu hót quanh thái tử, suối cũng cạn nước, các loại thú cũng hết sữa, các loại chim hót một cách buồn bã vì sẽ không còn thấy thái tử nữa. Thái tử mặc áo cùng với quý phi lên đường về nước. Nước thù địch nghe thái tử được về nước sai sứ giả đến, dẫn theo voi trắng với yên vàng cương bạc, cầm theo đầu bằng vàng chứa đầy bạc, đầu bằng bạc chứa đầy vàng, ở trên đường đợi thái tử. Cám ơn và xin lỗi rằng : " Trước đây xin voi trắng, vì lòng ngu si. Vì vậy làm thái tử phải đi lưu đày. Nay nghe tin thái tử được trở về, trong lòng vô cùng hoan

hi. Xin đem voi trắng hoàn trả lại thái tử và dâng đầu vàng đầu bạc, xin thái tử nhận lấy để tạ tội. " Thái tử nói rằng : " thí dụ có một người được mời đến ăn một bữa yến tiệc thịnh soạn ăn xong ói mửa ra đất, như vậy còn có cái gì thơm ngon mà ăn nữa ? Nay đồ vật tôi đem bố thí cũng như là đã ói mửa ra rồi, không bao giờ lấy trở lại. Xin mau cưới voi đi về đi, cảm ơn quý quốc vương nhiều. Làm khổ sứ giả đi đường xa xa xôi đến để thăm hỏi ta. " Sứ giả bèn cưới voi ra về, Sứ giả thưa lại mới vua những chuyện xảy ra. Vì con voi trắng này mà hai nước thù nghịch nhau trở lại làm bạn với nhau. Quốc vương và dân chúng đã phát vô thượng bình đẳng độ ý. Vua cha cưới voi ra ngênh đón thái tử, thái tử đến trước cúi đầu xấp mặt xuống đất bái chào, theo vua đi về. Nhân dân trong nước ai ai đều cũng hoan hỉ, rải hoa, đốt hương treo cờ, lấy nước hoa giải trên đất để đón thái tử, thái tử vào hoàng cung đến trước thân mẫu, cúi đầu xấp mặt xuống đất bái chào. Vua lấy bảo tàng trao cho thái tử từ đó trở đi thái tử bố thí còn nhiều hơn trước. Bố thí không ngừng cho đến thành Phật. "

Đức Phật nói với thầy A-nan (Ananda) : " Đó là kiếp trước ta làm bố thí như vậy . Thái tử Tu Đại Nã chính là ta. Thưa đó phụ vương, nay là vua cha của ta Duyệt đầu đàn (Suddhodana) ; Thưa đó người mẹ, nay là đường kim mâu hậu Ma Da (Maha Maya); thưa đó quý phi của ta, nay là Cô Di (Gopika? Yasodhara). Thưa đó đạo sĩ trong núi A châu đà nay là Ma ha Mục kiên liên (Mogallana) ; Thưa đó Thiên Vương thích , nay là Xá-lợi-phất (Sariputra); Thưa đó thợ săn nay là A-Nan (Ananda) . Thưa đó con trai của ta Da-Lợi, nay là con trai của ta La Vân (Rahula); Thưa đó con gái của ta Kế-Nã-Duyên, nay là mẹ của A la hán Mạt Lợi (Mallika anarhat). Thưa đó Bà-La-Môn xin con của ta, nay là Điều Đạt. Thưa đó người vợ của Bà La Môn này, nay là Chiên Già Ma Na (Samana). Khổ trong vô số kiếp, làm việc thiện trong vô số kiếp, hãy lấy kinh này diễn giảng cho tất cả các người tu hành nghe, bỏ tất bố thí ba la mật, bố thí là như vậy."

Kinh thái tử Tu Đại Nã .

B. S. Trần Văn Nghĩa dịch Việt văn.

Thứ bảy, ngày 30 tháng 4 năm 2011.

Blairsville, PA USA.

